TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
TẠP CHÍ KHOA HỌC
ĐẠI HỌC SÀI GÒN
ISSN 1859 - 3208
Số 86, Tập 1, 2023

SAIGON UNIVERSITY
SCIENTIFIC JOURNAL
OF SAIGON UNIVERSITY
No. 86, Vol. 1, 2023

Email: tcdhsg@sgu.edu.vn ; Website: http://sj.sgu.edu.vn/

BAN THỐNG NHẤT TRUNG ƯƠNG PHỐI HỢP CÔNG TÁC ĐÀO TẠO CÁN BỘ CHO MIỀN NAM THỜI KỲ 1965-1975

Central Committee for Unification with the training of cadres for South Vietnam revolution from 1965 to 1975

Phan Thị Xuân Yến
Trường Đại học Sài Gòn

TÓM TẮT

Trước tình hình chiến trường miền Nam sau Đồng khởi, Trung ương Đảng rất chú trọng tới nhiệm vụ xây dựng vùng giải phóng và các căn cứ địa ở miền Nam, làm chỗ dựa vững chắc cho cuộc chiến tranh cách mạng lâu dài. Việc xây dựng vùng giải phóng miền Nam đòi hỏi phải có nhân tài vật lực chi viện từ miền Bắc. Sự chi viện này không chỉ là quân đội, vũ khí, đạn dược, vật tư... mà nó đòi hỏi một số lượng lớn cán bộ dân - chính - đảng, cán bộ nghiệp vụ chuyên môn trên tất cả các cấp các ngành. Để giúp Trung ương hoàn thành tốt nhiệm vụ ngày càng nặng nề và quan trọng trên đây, Ban Thống nhất Trung ương đã có thêm chức năng nhiệm vụ tư vấn, tham mưu và nghiên cứu đề xuất phương án đào tạo và đưa cán bộ vào miền Nam kịp thời đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho cách mạng miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ .

Từ khóa: *Ban Thống nhất, phối hợp, đào tạo cán bộ, nguồn nhân lực*

ABSTRACT

With the situation on South Vietnam battlefield after Dong Khoi, under the direction of the Central Committee of the Vietnam Workers' Party (the current Communist Party of Vietnam), it is necessary to pay attention to the task of building the liberated areas and bases in the region in South Vietnam was a firm foundation for the long revolutionary war. The construction of the liberated area of South Vietnam required manpower and material support from North Vietnam. This support is not only the army, weapons, ammunition, supplies etc, but it requires a large number of People - Government - Party cadres, professional cadres at all levels and sectors. In order to help the Party Central Committee fulfill the above increasingly hard and important duty, the Central Unification Committee has had additional functions of advising, researching, proposing plans and coordinating in training cadres to aid in South Vietnam in time to meet the human resource needs for South Vietnam revolution in the resistance against the United States.

Keywords: *Central Committee for Unification, coordination, staff training, human resources, aid*

1. Đặt vấn đề

Từ sau phong trào Đồng khởi năm 1960, vùng giải phóng miền Nam hình thành và càng về sau càng phát triển mở rộng. Đó chính là nhân tố mới rất quan trọng để cách mạng miền Nam và kháng chiến chống Mỹ xây dựng thực lực, hậu phương tại chỗ, làm nhân tố thường xuyên

Tác giả liên hệ: ptxyen@sgu.edu.vn

quyết định thắng lợi trong việc đánh bại các chiến lược chiến tranh của Mỹ và chính quyền tay sai. Từ năm 1965, Mỹ đổ quân viễn chinh của Mỹ và 5 nước chư hầu vào miền Nam, cuộc chiến tranh leo thang của Mỹ không chỉ tăng quân, tăng hoạt động hành quân càn quét đánh phá ở các chiến trường miền Nam, nhu cầu xây dựng và bảo vệ vùng giải phóng và vùng căn cứ cách mạng ở miền Nam trở nên cấp bách, không chỉ có nhu cầu về lực lượng vũ trang, miền Nam càng cần nhiều cán bộ dân - chính - đảng và đội ngũ cán bộ chuyên môn các cấp, các ngành. Đặc biệt là những năm từ 1968-1969 trở đi, thực tế miền Nam có hai chính quyền, hai vùng kiểm soát, cuộc đấu tranh chống Mỹ và tay sai ở miền Nam càng tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ của anh em, bè bạn quốc tế bao nhiêu, càng đòi hỏi cách mạng miền Nam phải có lực lượng và thực lực chính trị, quân sự ngày càng vững mạnh. Ban Thống nhất Trung ương và hậu phương lớn miền Bắc phải là chỗ dựa quan trọng nhất về nhu cầu cán bộ cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Ban Thống nhất Trung ương ở hậu phương miền Bắc càng tập trung vào công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đáp ứng chi viện cho miền Nam.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Ban Thống nhất Trung ương phối hợp đào tạo cán bộ cho chiến trường miền Nam từ năm 1965

2.1.1. Đối tượng đào tạo đáp ứng nhu cầu về cán bộ ở miền Nam từ năm 1965

- Lực lượng cán bộ miền Nam tập kết ở các cơ quan, công nông trường, xí nghiệp, các tập đoàn sản xuất miền Nam
- Học sinh miền Nam
- Lực lượng bộ đội miền Nam chuyển ngành, phục viên
- Số cán bộ trẻ tuổi người miền Bắc
- Một số con em cán bộ miền Nam ra Bắc.

Trong các nguồn trên, cán bộ miền Nam tập kết và học sinh miền Nam là nguồn lực lượng chính. Lực lượng này tính đến năm 1959 có tổng số 70.835 cán bộ các loại, 28.008 học sinh các loại (Ban Thống nhất, *Đề án đào tạo cán bộ cho miền Nam*, 1960, trang 5).

Đáng chú ý nhất là 2 đối tượng có khá nhiều cán bộ có trình độ chính trị, văn hoá: Một là số cán bộ chính trị theo trình độ trong Nam ra (380 Tỉnh ủy viên, 1.006 huyện ủy viên, còn lại là cán bộ cơ sở) và hai là số cán bộ chuyên môn đã và đang đào tạo (1.063 đại học, 1.555 trung cấp thuộc các ngành, 250 cán bộ Trưởng, Phó phòng cấp tỉnh, 2.531 cán bộ kỹ thuật đa số sơ cấp, 7.192 cán bộ làm công tác hành chính quản trị, sự nghiệp, nghiên cứu, ngân hàng, mậu dịch; 2.722 công nhân chuyên nghiệp) (Ban Thống nhất, *Đề án đào tạo cán bộ cho miền Nam*, 1960, trang 6).

2.1.2. Phương pháp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ

Ban Thống nhất Trung ương chủ trương kết hợp nhiều phương cách phù hợp với từng đối tượng sao cho đem lại hiệu quả nhanh. Chủ yếu là:

- Đối với cán bộ chính trị: chủ yếu đào tạo theo phương pháp không chính quy, đồng thời có kế hoạch bồi dưỡng về lý luận chính trị và nghiệp vụ.

- Đối với cán bộ chuyên môn kỹ thuật: chủ yếu là đào tạo theo phương pháp chính quy ở các trường chuyên nghiệp trong và ngoài nước.

- Đối với cán bộ kháng chiến, trước tiên phải có kế hoạch bổ túc văn hóa tối thiểu đến hết cấp II

- Đồng thời tiến hành việc đào tạo cần

kết hợp điều chỉnh số cán bộ miền Nam tập kết, sắp xếp phù hợp ngành nghề, khả năng. (Ban Thống nhất, *Đề án đào tạo cán bộ cho miền Nam*, 1960, trang 7).

2.1.3. Phối hợp với các Ban ngành công tác đào tạo cán bộ từ năm 1965

Kế hoạch đào tạo cán bộ cho miền Nam là một công tác rất quy mô và phức tạp. Nó là nhiệm vụ của toàn Đảng đồng thời mỗi ngành có nhiệm vụ cụ thể của mình. Vì thế, cần có sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng, có cơ quan chuyên trách theo dõi, đôn đốc thực hiện. Trách nhiệm và phối hợp trách nhiệm cụ thể gồm:

Ủy ban Kế hoạch Nhà nước chịu trách nhiệm chung phần đào tạo cán bộ, chuyên môn cho các ngành ngoại giao, nội chính, văn hóa, khoa học kỹ thuật.

Ban Thống nhất trung ương, Ban Tổ chức Trung ương phối hợp với đảng, đoàn Bộ Nội vụ theo dõi phần đào tạo cán bộ lãnh đạo chính trị nói chung. Trong đó trách nhiệm của Ban Thống nhất Trung ương trong việc tham gia đề án kế hoạch đào tạo hai loại cán bộ trên là hết sức quan trọng.

Thực ra, ngay từ tháng 10/1959, Ban Thống nhất Trung ương căn cứ vào đặc điểm tình hình của cách mạng miền Nam, đã lập dự án "Kế hoạch đào tạo cán bộ cho miền Nam" để chuẩn bị lực lượng cần thiết cho mọi ngành công tác ở miền Nam. Có hai nguồn cán bộ quan trọng đáp ứng cho nhu cầu cách mạng miền Nam sắp tới, Ban Thống nhất Trung ương tập trung lên kế hoạch là cán bộ chính trị và cán bộ chuyên môn kỹ thuật, khoa học và văn hoá.

Đối với loại cán bộ chính trị: Đào tạo tới cấp tỉnh theo tỷ lệ: Tỉnh lớn = 4, tỉnh vừa = 3, tỉnh nhỏ = 2; Thành phố lớn (Sài Gòn)=5; thành phố vừa (Đà Nẵng)=3; thành phố nhỏ (Huế) và thị xã lớn (Quy Nhơn, Nha Trang, Đà Lạt…)=1

Đối với loại cán bộ chuyên môn kỹ thuật, khoa học, văn hoá, tùy từng ngành, cán bộ chuyên môn kỹ thuật được đào tạo, bồi dưỡng theo phương hướng sau:

1. Ngành Công an: Đào tạo, bồi dưỡng tới Trưởng, Phó ban theo tỷ lệ lớn, vừa, nhỏ như ở trên (chỉ đào tạo cho các Ban chủ yếu). Đặc biệt Sài Gòn - Chợ lớn phải đào tạo toàn bộ bộ máy công an cho tới cán bộ nhân viên hộ tịch, công nhân viên bảo vệ kinh tế, cảnh sát giao thông.

2. Ngành Giao thông - Bưu điện: Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kỹ thuật cao cấp và trung cấp cho các ngành cụ thể: Giao thông đường thuỷ (Chú trọng cán bộ chỉ huy hải cảng bến sông Mỹ Tho, Châu Đốc, Cần Thơ..., thuyền trưởng, hoa tiêu); Đường bộ (Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kỹ thuật cao cấp và trung cấp về cầu cống, cán bộ hỏa xa, trưởng ga, trưởng xưởng); Đường hàng không (Chú trọng đào tạo cán bộ chỉ huy phi trường và cán bộ kỹ thuật về ngành hàng không dân dụng); Ngành bưu điện (Chú trọng đào tạo cán bộ kỹ thuật cao cấp và trung cấp cho các trung tâm bưu điện lớn như: Sài Gòn - Chợ lớn, Cần Thơ, Mỹ Tho, Nha Trang, Đà Lạt, Buôn Mê Thuột, Kon Tum, Pleiku, Qui Nhơn, Đà Nẵng, Đông Hà).

3. Ngành Nông nghiệp: Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kỹ thuật cao cấp và trung cấp về các ngành thổ nhưỡng, trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, nghề đánh cá. Cần có nhiều cán bộ hợp tác hoá, cán bộ chỉ huy nông trường (bao gồm cán bộ lãnh đạo, quản lý, kế hoạch).

4. Ngành Công nghiệp: Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kỹ thuật cao cấp và trung cấp cho các ngành điện, máy móc, khai hoang, chế biến thực phẩm và hóa chất. Đặc biệt cần đào tạo cán bộ quản lý xí nghiệp cho

các thành phố Sài Gòn, Đà Nẵng.

5. Ngành Thương nghiệp: Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ điều khiển ngành nội thương và ngoại thương, đặc biệt đối với hai thành phố Sài gòn-Chợ lớn và Đà nẵng phải có một đội ngũ cán bộ cải tạo công thương tư bản tư doanh nhất là thương nghiệp. Đồng thời có cán bộ nắm vững ngành xuất nhập khẩu, cán bộ quản lý thị trường, cán bộ chủ nhiệm công ty cấp tỉnh.

6. Ngành Thủy lợi, Kiến trúc: Đào tạo, bồi dưỡng một số cán bộ kỹ thuật cao cấp, công trình sư về xây dựng thiết kế các nhà máy, công trình thủy lợi. Cần chú trọng cán bộ kỹ thuật cho Liên khu 5 và Trị Thiên nhiều hơn vì số cũ ít hơn Nam bộ.

7. Ngành Giáo dục: Đào tạo, bồi dưỡng lớp cán bộ giảng dạy các khoa và giáo viên chính trị để làm nòng cốt giảng dạy trong các trường đại học và các trường phổ thông cấp II, III.

8. Ngành Tuyên huấn, Văn nghệ: Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lý luận, nhà báo; cần số cán bộ hướng dẫn các ngành nghệ thuật, đạo diễn.

9. Ngành Tổ chức: Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đủ trình độ để hướng dẫn tổ chức bộ máy các ngành Dân, Chính, Đảng và các xí nghiệp lớn theo đường lối xã hội chủ nghĩa.

10. Ngành Tư pháp: Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Chánh án, Thẩm phán chuyên môn cho các toà án tỉnh, các luật sư có tư tưởng và lập trường chính trị vững vàng.

11. Ngành Y tế: Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Trưởng, Phó ty Y tế, các chuyên viên về bệnh sốt rét, lao, hủi...

12. Ngành Tài chính - Ngân hàng: Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phụ trách chi nhánh ngân hàng tỉnh.

13. Các đoàn thể quần chúng: Chủ yếu là đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cốt cán, cán bộ công đoàn cho các thành phố, các tỉnh có nhiều xí nghiệp, đồn điền (Ban Thống nhất, *Đề án đào tạo cán bộ cho miền Nam*, 1960, trang 8-9).

Thực tế hoạt động phối hợp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho miền Nam là giải quyết mối quan hệ hợp tác giữa Ban Thống nhất Trung ương với Ban Tổ chức Trung ương, Ban Khoa giáo, Ban Tuyên huấn, Ủy ban kế hoạch Nhà nước, Bộ Đại học, Bộ Giáo dục... Những năm sau Hiệp định Paris (1973), trong cơ chế tạo nguồn cán bộ cho miền Nam, Ban Thống nhất phải làm tờ trình gửi lên cho Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban kế hoạch Nhà nước. Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Bộ Lao động, Ban Tổ chức Trung ương phê duyệt kế hoạch gửi cán bộ, học sinh miền Nam đi học ở các nước xã hội chủ nghĩa theo danh nghĩa của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam.

2.2. Kết quả phối hợp trong công tác đào tạo

Thực tế Ban Thống nhất Trung ương đã phối hợp với nhiều Bộ ngành từ nhiều năm trước, đến 1965 – 1975 đã tạo điều kiện cho 9.061 học sinh miền Nam vào đại học, 1.215 học sinh miền Nam vào trường trung học chuyên nghiệp.

Chỉ tính riêng năm học năm học 1974-1975, số học sinh diện Ban Thống nhất Trung ương quản lý là: *Trung học thương nghiệp: 20; Trung học tài chính kế toán ngân hàng: 240; Cơ khí luyện kim: 29; Cơ khí Nông nghiệp: 20; Thống kê: 60; Cơ khí I: 10; Hàng hải: 10; Văn thư lưu trữ: 2; Sư phạm 10+3 các tỉnh (Hà Tây, Hà Bắc, Nam Hà, Vĩnh Phú, Bắc Thái): 26; Công nghiệp nhẹ Thống nhất: 30; Công nhân làm diêm: 30; In sách giáo khoa: 12; Y cụ: 20; Giáo viên dạy nghề: 60; Sản xuất pin + ắc quy: 22* (Ủy ban Thống nhất, *Số học*

sinh đang học ở các trường miền Nam trên miền Bắc, 1975, trang 3)

Trong số này, số học sinh ngành kế toán tài chính là chiếm số đông, sau đó là đội ngũ giáo viên dạy nghề, để kịp thời cung ứng cho vùng giải phóng và vùng căn cứ miền Nam trước yêu cầu xây dựng phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội đang ngày càng lớn.

Những năm học đầu thập niên 70, Ban Thống nhất Trung ương tiếp tục phối hợp với Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp tạo điều kiện cho hàng vạn học sinh miền Nam học tập lên cao đẳng, đại học và nhiều em được đưa đi đào tạo ở nước ngoài. Thống kê số lượng học sinh miền Nam theo học ở 38 trường đại học, cao đẳng trong nước tính đến ngày 30/7/1971 là 2.350 người trên tổng số 53.919 người; cụ thể như sau (đvt: sinh viên).

Stt	Tên trường Đại học	Tổng số	SV miền Nam
1.	Bách khoa	3331	426
2.	Xây dựng	2340	71
3.	Mỏ - Địa chất	2100	27
4.	Cơ điện	1625	93
5.	Công nghiệp nhẹ	1297	109
6.	Giao thông sắt-bộ	1924	92
7.	Giao thông thủy	1677	101
8.	Thông tin liên lạc	1118	110
9.	Kiến trúc	517	24
10.	Nông nghiệp I	2229	153
11.	Nông nghiệp II	1066	29
12.	Nông Lâm Việt Bắc	294	10
13.	Lâm nghiệp	1287	82
14.	Thủy lợi	1267	60
15.	Thủy sản	759	8
16.	Kinh tế kế hoạch	1709	65
17.	Thương nghiệp	787	41
18.	Tài chính	1175	22
19.	Ngoại thương	494	62
20.	Ngoại giao	229	10
21.	Tổng hợp	2954	79
22.	Sư phạm I	3248	48
23.	Sư phạm II	4501	28
24.	Sư phạm Vinh	3668	36

Stt	Tên trường Đại học	Tổng số	SV miền Nam
25.	Sư phạm Việt Bắc	2155	18
26.	Sư phạm chính trị	493	27
27.	Sư phạm ngoại ngữ	1914	39
28.	Chính trị	267	38
29.	Ngoại ngữ	587	11
30.	Y khoa	3667	295
31.	Dược khoa	1832	108
32.	Thể dục thể thao	449	3
33.	Mỹ thuật công nghiệp	82	1
34.	Thư viện	293	4
35.	Y Việt Bắc	363	20
36.	Cao đẳng Mỹ thuật	84	
37.	Âm nhạc Việt Nam	37	
38.	Lao động XHCN Hoà bình	100	

Nguồn (Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp, Thống kê số lượng học sinh miền Nam đang học tại các nước, 1971, trang 4).

Sinh viên đào tạo cho miền Nam tập trung học đông nhất ở các ngành thuộc về lĩnh vực kỹ thuật như: Bách khoa, Y dược, Công nghiệp, Nông nghiệp, Giao thông vận tải... Số sinh viên học sư phạm rải đều ở nhiều trường trên miền Bắc; đa số các em học ở các ngành kinh tế, kỹ thuật, một số ít học các ngành Văn hóa, nghệ thuật.

Thống kê số học sinh miền Nam mới tuyển vào đại học (Năm I) trong nước từ năm 1971-1974 (đvt: sinh viên)

Khối trường	1971	1972	1973	1974	Tổng số
KH cơ bản-ngoại ngữ	8	10	31	35	84
Công nghiệp	36	27	106	99	268
Xây dựng-GTVT	27	40	78	79	224
Nông-lâm	27	46	69	49	191
Kinh tế	39	13	45	82	179
Sư phạm	70	81	97	56	304
Y tế-TDTT	33	18	14	18	83

Nguồn (Ủy ban Thống nhất, Số học sinh đang học ở các trường miền Nam trên miền Bắc, 1975, trang 4).

Số cán bộ từ nguồn là học sinh miền Nam được đào tạo thuộc các ngành kỹ sư, bác sĩ, luật sư, dược sĩ đến năm 1973 là:

- Trình độ cao cấp: Kỹ sư, Kiến trúc sư = 89; Luật sư = 8; Bác sĩ = 72; Y sĩ, dược sĩ cao cấp= 46; Giáo sư, giảng viên các trường đại học = 100; Đã tốt nghiệp đại học thuộc các ngành khác = 306

- Trung cấp kỹ thuật: Ngành y tế = 407; Ngành giáo dục = 631; Ngành thủy lợi = 192; Ngành nông lâm ngư nghiệp = 278; Ngành cơ khí điện = 264; Các ngành khác = 1161

- Sơ cấp kỹ thuật: Ngành y tế = 1733; Ngành cơ khí điện = 488; Ngành kỹ thuật xây dựng = 343; Các ngành khác = 933

- Cán bộ làm công tác nghệ thuật: Đạo diễn, nhạc sĩ, điêu khắc, họa sĩ = 28; Diễn viên sân khấu = 218; Biên tập viên =78; Thi văn sĩ, nhiếp ảnh, quay phim = 15 (Ban Thống nhất, *Bản phụ lục về số lượng người miền Nam tập kết đến cuối năm 1959*,1960, trang 6).

- Tính đến năm 1975, số cán bộ từ nguồn là học sinh miền Nam được đào tạo là 434 người có trình độ Tiến sĩ và Phó tiến sĩ và 16000 tốt nghiệp đại học ở các ngành; trên 4000 em đang học đại học trong và ngoài nước (Ban Chấp hành Trung ương, *Chỉ thị về mục tiêu, phương hướng, nội dung, biện pháp đào tạo học sinh miền Nam*, 1973, trang 1).

- Đặc biệt, đào tạo công nhân kỹ thuật các loại cho miền Nam năm 1974 là 100 người; năm 1975 tăng lên 150 người (trong khi số học đại học giảm đi chỉ còn 230 người; đào tạo trên đại học là 100 người) (Ban Thống nhất, *Công văn v/v xin chỉ tiêu đào tạo cán bộ, công nhân diện Chính phủ CMLTCHMNVN*,1974, trang 1).

3. Kết luận

Mặc dù chiến tranh ngày càng ác liệt, nhưng việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đào tạo sinh viên cho cách mạng miền Nam không lúc nào ngưng trệ. Ban Thống nhất Trung ương phối hợp với Ủy ban Thống nhất của Chính phủ và các Bộ, Ban, ngành khác đã tạo điều kiện cho hàng vạn con em miền Nam được học tập, rèn luyện trên đất Bắc, dưới mái trường xã hội chủ nghĩa; hàng ngàn em khác được gửi đi đào tạo ở các nước xã hội chủ nghĩa; hàng vạn cán bộ, chiến sĩ tập kết, từ chiến trường ra, từ hậu phương miền Bắc được đào tạo, bồi dưỡng phục vụ cho cách mạng miền Nam.

Cơ chế của hoạt động phối hợp, hợp tác đó là Ban Thống nhất Trung ương chủ động thực hiện 2 bước cơ bản: Một là, Ban Thống nhất Trung ương (qua Ban quản lý lực lượng cán bộ miền Nam) thống kê số liệu cán bộ cao cấp của Đảng, Chính quyền và các đoàn thể; cán bộ ở B ra chữa bệnh ở lại miền Bắc; danh sách Ban Giám đốc các Cục, Vụ, Viện và tương đương; Nhân sĩ, trí thức, lãnh tụ, tôn giáo, đảng phái... Hai là, Ban Thống nhất Trung ương trao đổi với Ban chuyên môn ở miền Nam về công tác bồi dưỡng, đào tạo cán bộ; liên hệ với các Ban, các Đảng, Đoàn ở Trung ương và các cấp ủy địa phương ở miền Bắc về công tác này; tham gia ý kiến với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ủy ban khoa học kỹ thuật, Bộ Đại học, Ban khoa giáo, Ban Tuyên huấn về phương hướng, chỉ tiêu, kế hoạch, biện pháp bồi dưỡng, đào tạo cán bộ miền Nam.

Nhờ đó, một đội ngũ cán bộ trẻ đã được xây dựng, đào tạo bài bản, không những đáp ứng cho yêu cầu, nhiệm vụ trước mắt của cách mạng miền Nam, mà còn đáp ứng mục tiêu, nhiệm vụ cách mạng lâu dài của cả nước. Đại đa số các em tốt nghiệp đại học, trung học đều được phân công nhiệm sở, đúng chuyên môn trong các ngành, cơ quan ở miền Bắc.

Học sinh, sinh viên miền Nam được đào tạo toàn diện để trở thành cán bộ cách mạng có phẩm chất chính trị vững vàng, có trình độ chuyên môn cao, nhằm phục yêu cầu thiết thực cho miền Nam. Trong số con

em miền Nam được đào tạo, có hàng nghìn em tình nguyện vào quân đội và xin được trở về Nam chiến đấu, hoặc tham gia công tác ở những vùng giải phóng. Cũng có hàng ngàn cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng trong thời kỳ chiến tranh và trở lại phục vụ chiến trường, giữ những cương vị, chức vụ quan trọng trong lực lượng chính trị và vũ trang ở miền Nam; nhiều người trở thành cán bộ chủ chốt hoặc cán bộ đầu ngành của nhiều lĩnh vực kinh tế-xã hội, trên các địa phương vùng giải phóng miền Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Ban Thống nhất Trung ương. (1956). *Tài liệu của Trung ương, Phủ Thủ tướng, Ban và các Bộ về chính sách đối với cán bộ, đồng bào, học sinh miền Nam tập kết*. Cục Lưu trữ TW Đảng, Hồ sơ 0045.

Ban Thống nhất. (1959). *Dự án kế hoạch đào tạo cán bộ cho miền Nam*. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, Phông UBTNCP, Hồ sơ 1050.

Ban Thống nhất. (1960). *Bản phụ lục về số lượng người miền Nam tập kết đến cuối năm 1959*. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, Phông UBTNCP, Hồ sơ 1166.

Ban Thống nhất. (1960). *Đề án đào tạo cán bộ cho miền Nam*. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, Phông UBTNCP, Hồ sơ 1050.

Ban Thống nhất. (1960). *Dự thảo kế hoạch đào tạo cán bộ cho miền Nam trong kế hoạch 5 năm (1960-1965)*. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, Phông UBTNCP, Hồ sơ 1052.

Ban Thống nhất. (1960). *Dự kiến số cán bộ cần đào tạo chuẩn bị cho miền Nam trong kế hoạch 5 năm các ngành: Tổ chức, văn hóa, công tác nông thôn, công an, mặt trận, dân tộc, ngoại giao, y tế*. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, Phông UBTNCP, Hồ sơ 1052.

Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp. (1971). *Thống kê số lượng học sinh miền Nam đang học tại các nước*. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, Phông UBTNCP, Hồ sơ 1098.

Ban Chấp hành Trung ương. (1973). *Chỉ thị về mục tiêu, phương hướng, nội dung, biện pháp đào tạo học sinh miền Nam*. Trung tâm lưu trữ quốc gia III, Phông UBTNCP, Hồ sơ 1092.

Ban Thống nhất. (1974). *Công văn v/v xin chỉ tiêu đào tạo cán bộ, công nhân diện Chính phủ CMLTCHMNVN*. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, Phông UBTNCP, Hồ sơ 1139.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2003). *Văn kiện Đảng toàn tập,* tập 21. NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội.

Ủy ban Thống nhất. (1970). *Những vấn đề xin Ban cho ý kiến về công tác đào tạo cán bộ miền Nam*. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, Phông UBTNCP, Hồ sơ 1088.

Ủy ban Thống nhất. (1975). *Số học sinh đang học ở các trường miền Nam trên miền Bắc,* Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, Phông UBTNCP, Hồ sơ 1125.

Ủy ban Thống nhất. (1975). *Số học sinh đang học ở các trường miền Nam trên miền Bắc*, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, Phông UBTNCP, Hồ sơ 1125.

Ngày nhận bài: 07/02/2023 Ngày chấp nhận đăng: 10/5/2023